

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807503)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D	1	An	4.0	3.0	3.4	
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia	29/10/2005	CCQ2305D			0.0			
3	2123050142	Đỗ Thanh	22/06/2005	CCQ2305D	1	Thanh	4.0	3.5	3.7	
4	2123050216	Nại Hoàng	11/02/2004	CCQ2305E	1	Hoàng	4.0	3.0	3.4	
5	2123050133	Hán Nhật	31/07/2005	CCQ2305C	1	Nguy	4.0	6.0	5.2	
6	2123110121	Nguyễn Thanh	16/07/2005	CCQ2305E	1	Thanh	5.0	5.0	5.0	
7	2123050189	Lê Thanh	18/06/2005	CCQ2305D			0.0			
8	2123050205	Đỗ Thế	24/09/2005	CCQ2305E			0.0			
9	2123050220	Võ Trương	19/05/2005	CCQ2305E	1	Trương	5.5	5.0	5.2	
10	2123050115	Trương Quốc	19/05/2005	CCQ2305C	1	Quốc	9.0	8.0	8.4	
11	2123050217	Bùi Quốc	06/01/2004	CCQ2305D	1	Quốc	6.0	7.5	6.9	
12	2123050167	Đặng Đức	08/11/2005	CCQ2305D	1	Đức	5.0	5.0	5.0	
13	2123050196	Hán Tấn	26/03/2005	CCQ2305E	1	Tấn	9.0	6.0	7.2	
14	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	30/09/2005	CCQ2305D			0.0			
15	2123050139	Trần Đức	01/06/2005	CCQ2305C	1	Đức	5.0	2.0	3.2	
16	2123050146	Lê Tuấn	21/12/2005	CCQ2305D			0.0			
17	2123050202	Mai Nhựt	23/11/2004	CCQ2305E	1	Nhựt	5.5	5.0	5.2	
18	2123050134	Bá Trung	05/08/2005	CCQ2305C	1	Trung	6.0	8.0	7.2	
19	2123050136	Nguyễn Văn	12/03/2005	CCQ2305C	1	Văn	5.0	5.0	5.0	
20	2123050128	Trần Duy	14/11/2005	CCQ2305C	1	Duy	6.0	6.0	6.0	
21	2123050186	Nguyễn Ngọc	23/10/2005	CCQ2305C	1	Ngoc	7.0	5.0	5.8	
22	2123050092	Phạm Ngọc	21/04/2005	CCQ2305C	1	Ngoc	5.0	3.0	3.8	
23	2123050099	Nguyễn Thanh	17/06/2003	CCQ2305C	1	Thanh	7.0	8.0	7.6	
24	2123050228	Phạm Quang	08/06/2005	CCQ2305E	1	Quang	5.0	5.0	5.0	
25	2123050190	Trần Hữu Nam	19/11/2005	CCQ2305D	1	Nam	5.0	2.0	3.2	
26	2123050110	Đỗ Tấn	06/11/2005	CCQ2305C	1	Tấn	5.0	7.0	6.2	
27	2123050199	Sử Ngọc	21/06/2005	CCQ2305E	1	Ngoc	7.0	5.0	5.8	
28	2123050219	Phan Trọng	04/07/2005	CCQ2305E			0.0			
29	2123050135	Bá Trung	05/08/2005	CCQ2305C	1	Trung	7.0	6.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Truyền động điện (22807503)
Ngày thi: 07/05/2025
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 29/28
Số bài thi: 29/28
Số tờ giấy thi: 29/28

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Đức
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Văn Đức
G.Viên chấm thi 1: Nguyễn Văn Đức
G.Viên chấm thi 2: Trần Văn Đức

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E			0.0			
31	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D	1		5.5	7.0	6.4	
32	2123050138	Phạm Nguyễn Công Luận	30/01/2005	CCQ2305C			0.0			
33	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	1		6.0	6.0	6.0	
34	2123050109	Lâm Văn Lực	29/01/2005	CCQ2305C	1		8.0	9.0	8.6	
35	2123050169	Đặng Hoài Nam	22/08/2005	CCQ2305D			0.0			
36	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D	1		4.0	0.0	1.6	
37	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	1		5.5	5.0	5.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807503)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 31....

Số bài thi: ...31...

Số tờ giấy thi: 31..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C		0.0			
2	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	1 Vinh	4.0	2,0	2,8	
3	2123050234	Lương Thanh	Nở	01/12/2005	CCQ2305E		0.0			
4	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	19/01/2004	CCQ2305D	1 Phát	7.0	5,0	5,8	
5	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C		0.0			
6	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	1 Ph	5.0	2,0	3,2	
7	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	1 Ph	7.0	6,5	6,7	
8	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C	1 Ph	4.0	2,0	2,8	
9	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	1 Ph	5.5	2,0	3,4	
10	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	CCQ2305E		0.0			
11	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E	1 Ph	4.0	0,0	1,6	
12	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C	1 Quân	6.0	5,5	5,7	
13	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C	1 Quang	4.0	5,0	4,6	
14	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	1 Quốc	5.5	6,0	5,8	
15	2123050158	Quảng Đại	Sang	19/10/2005	CCQ2305D	1 Sang	5.5	7,0	6,4	
16	2123050230	Trịnh Công	Son	11/10/2005	CCQ2305E		0.0			
17	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C	1 Tân	4.0	5,0	4,6	
18	2123050157	Trương Ngọc	Thái	04/09/2005	CCQ2305D	1 Thái	5.5	5,0	5,2	
19	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	1 Thanh	5.5	5,0	5,2	
20	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C	1 Thành	4.0	4,0	4,0	
21	2123050191	Võ Triệu	Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	1 Thiên	7.0	7,0	7,0	
22	2123050223	Trần Nhật	Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E		0.0			
23	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C	1 Thông	4.0	5,0	4,6	
24	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	1 Thuận	5.5	1,0	2,8	
25	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	1 Tiến	5.5	1,5	3,1	
26	2123050187	Phạm Công	Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	1 Tiến	7.0	5,5	6,1	
27	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C	1 Toàn	5.0	5,5	5,3	
28	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C	1 Toàn	6.0	6,0	6,0	
29	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C	1 Trọng	4.0	5,0	4,6	

14/28

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807503)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

(Signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/06/2005	CCQ2305D	1 Trung	8.0	6.0	6.8	
31	2123050148	Bùi Đan	Trường	13/04/2005	CCQ2305D	01 Trường	4.0	4.0	4.0	
32	2123050231	Đổng Văn	Trường	06/01/2005	CCQ2305E		0.0			
33	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C	1 Tuấn	5.0	5.5	5.3	
34	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C	1 Tường	7.0	4.0	5.2	
35	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	1 Tuy	6.0	4.0	4.8	
36	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D	1 Việt	4.0	4.0	4.0	
37	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	1 Vọng	5.0	5.0	5.0	
38	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	1 Vũ	7.0	6.0	6.4	